

CHƯƠNG TRÌNH
Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang năm 2021

Căn cứ Công văn số 4936/BKHĐT-ĐTNN ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang năm 2021 như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2020

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, bình đẳng; cải cách thủ tục hành chính; tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh và danh mục các dự án đầu tư cũng như vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương tập trung thu hút các dự án trọng điểm ưu tiên mời gọi đầu tư phát triển các nhóm ngành kinh tế then chốt, tạo đột phá cho tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh đã đổi mới về phương thức, nội dung phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tích cực chủ động mở rộng và xây dựng mối quan hệ, tăng cường kết nối với các cơ quan đại diện nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước, tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư phát triển công thương - Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương,... để kêu gọi, thu hút đầu tư. Qua đó, nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đã đến tìm hiểu, khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư tại tỉnh Kiên Giang.

1. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, chính sách, môi trường và cơ hội kết nối đầu tư

- Tuyên truyền, quảng bá rộng rãi các cơ chế chính sách ưu đãi xúc tiến đầu tư của Trung ương và địa phương; danh mục các dự án trọng điểm ưu tiên mời gọi đầu tư; thông tin hoạt động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư,... trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, các Sở, ban, ngành có liên quan¹.

¹ Trên các trang website: kitra.com.vn; kiengianginvest.com; skhdt.kiengiang.gov.vn; ...

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư thông qua các hoạt động hội nghị, hội thảo, diễn đàn nhằm giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, cơ chế chính sách ưu đãi, danh mục dự án ưu tiên mời gọi đầu tư của tỉnh đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Phê duyệt Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018 - 2020 trên nhiều lĩnh vực².

2. Hoạt động xúc tiến đầu tư

2.1. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư

- Trong thời gian qua, tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, công tác xúc tiến dự kiến diễn ra tại các tỉnh, thành trong cả nước hầu hết tạm hoãn hoặc dời thời gian tổ chức sang thời điểm khác làm ảnh hưởng đến kế hoạch tham gia và tổ chức các sự kiện của địa phương. Trước tình hình trên, tỉnh Kiên Giang tập trung thực hiện xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua công nghệ (gồm các trang website: kiengianginvest.com, kitra.com.vn, kiengiangpromotion.vn), bản tin xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; các báo, đài Trung ương và địa phương.

- Tham dự các sự kiện xúc tiến đầu tư do Bộ, ngành Trung ương tổ chức: Tọa đàm “Gặp gỡ Ấn Độ 2020”; Diễn đàn giao lưu du lịch Việt - Nhật; Hội thảo Xúc tiến Thương mại - Đầu tư và Lao động Việt - Nhật; Hội nghị Gặp gỡ Hàn Quốc tại Hà Nội; tiếp và làm việc với cơ quan đối ngoại ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam gồm: Israel, Ấn Độ, ...

2.2. Đối thoại doanh nghiệp

Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh lấy ý kiến doanh nghiệp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 02 Hội nghị Đối thoại doanh nghiệp nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2.3. Tổ chức Hội nghị phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Tổ chức Hội nghị phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) có sự tham gia của các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương để công bố kết quả chỉ số PCI năm 2019 và ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số PCI những năm tiếp theo.

- Phối hợp với Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện các chuyên đề “Kiên Giang: Điểm đến của nhà đầu tư” nhằm tuyên truyền, giới thiệu về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang và những định hướng phát triển, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, quảng bá hình ảnh, chính sách đầu tư của tỉnh Kiên Giang trong giai đoạn mới.

² Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hệ thống giao thông đường bộ, cảng biển, cảng sông; cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, xử lý rác thải, đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản; phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ trong các khu, cụm công nghiệp.

2.4. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư

- Trong điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh tổ chức và tham gia các hoạt động xúc tiến, nghiên cứu, khảo sát thị trường, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các cuộc hội chợ triển lãm, hội nghị xúc tiến hợp tác đầu tư trong và ngoài nước đang dần được cải thiện về phương thức thực hiện cả hình thức truyền thống và trực tuyến để giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế, môi trường, chính sách ưu đãi, danh mục dự án kêu gọi đầu tư.

2.5. Hoạt động hợp tác quốc tế về xúc tiến đầu tư

Xây dựng quan hệ hợp tác với các cơ quan đại diện nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước, tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư phát triển công thương - Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương, v.v. để tăng cường quảng bá tiềm năng, thế mạnh và cơ hội đầu tư của tỉnh.

Kết quả có nhiều doanh nghiệp đến từ các nước Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc,... đến Kiên Giang tìm hiểu môi trường đầu tư, cơ chế chính sách ưu đãi, khảo sát thực tế các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh.

3. Kết quả thực hiện

Tính đến thời điểm hiện tại, Kiên Giang đã cấp mới quyết định chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 49 dự án với tổng vốn đầu tư 22.660 tỷ đồng; có 1010 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 13.268,9 tỷ đồng.

Đạt được những kết quả trên, tỉnh Kiên Giang đã nhận được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế, đặc biệt là sự tham gia tích cực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, cần phải có những giải pháp mới theo hình thức xúc tiến tại chỗ áp dụng công nghệ 4.0 kết hợp với các báo, đài Trung ương, địa phương nhằm thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

II. NHỮNG HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh Kiên Giang vẫn còn tồn tại một số khó khăn nhất định như:

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh và thực hiện giãn cách xã hội nên việc tiếp cận trực tiếp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ, thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của nhà đầu tư; đặc biệt, đối với thu hút các dự án đầu tư công nghệ cao.

- Chưa xây dựng được chiến lược xúc tiến đầu tư dài hạn, cơ sở dữ liệu đồng bộ về môi trường đầu tư; còn bất cập trong công tác quy hoạch chưa được giải quyết (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành)...

- Vẫn còn thiếu chỉ đạo kịp thời và thường xuyên về tình hình đầu tư từ Bộ, ngành Trung ương đối với địa phương.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân khách quan

- Tỉnh Kiên Giang là tỉnh nằm ở phía Tây Nam tận cùng của Tổ quốc, điều kiện giao thông đi lại khó khăn, ngân sách dành cho hoạt động xúc tiến đầu tư còn hạn chế, do vậy việc thu hút đầu tư vào tỉnh còn khó khăn.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 có xu hướng diễn biến phức tạp và các yếu tố khách quan khác đã ảnh hưởng lớn đến công tác xúc tiến đầu tư năm 2020, các sự kiện về xúc tiến đầu tư phải tạm hoãn hoặc dời về thời điểm thích hợp gây khó cho việc quảng bá, xúc tiến dẫn đến làm giảm số lượng doanh nghiệp và vốn đăng ký đầu tư so với cùng kỳ, nhất là nguồn vốn thu hút doanh nghiệp nước ngoài vào đầu tư tại Kiên Giang.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Cơ sở hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, chưa đáp ứng kịp với tốc độ phát triển doanh nghiệp; nguồn lao động của tỉnh dồi dào, nhưng tỷ lệ lao động có tay nghề còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhà đầu tư, đặc biệt là khi Việt Nam tham gia vào các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới như: Hiệp định CPTPP, EVFTA, ...

- Vẫn còn những rào cản về thủ tục hành chính, đất đai, công tác giải phóng mặt bằng; công tác quy hoạch chưa đồng bộ; vẫn còn những chông chéo pháp luật trong đầu tư kinh doanh, từ đó gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện dự án cho nhà đầu tư.

Phần thứ hai

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2021

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang năm 2021 xây dựng đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực; định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thời kỳ 2021 - 2025.

- Phát huy lợi thế là một trong bốn tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL, tranh thủ cơ chế chính sách, nguồn lực phân bổ của Trung ương đầu tư có hiệu quả, để tạo hiệu ứng lan tỏa và thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng, thế mạnh.

- Thu hút đầu tư tạo hướng phát triển trên cơ sở sử dụng hợp lý, tiết kiệm tối đa tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ tốt môi trường, phát huy các lợi thế sẵn có, đảm bảo phát triển bền vững.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, công bằng giữa các thành phần kinh tế, từ đó thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực vào tỉnh.

2. Định hướng

- Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là phát triển hệ thống giao thông đường bộ, cảng biển, cảng sông; cấp điện, cấp nước; xử lý chất thải rắn; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; hạ tầng khu, cụm công nghiệp; khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản xuất khẩu; xây dựng vùng chuyên canh lúa, cây công nghiệp; phát triển các ngành công nghiệp sản xuất và công nghiệp hỗ trợ trong các khu, cụm công nghiệp; đa dạng hóa loại hình và sản phẩm du lịch; đầu tư phát triển các ngành thương mại dịch vụ, giáo dục, y tế chất lượng cao...

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích đầu tư; các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

3. Mục tiêu

- Tiến hành rà soát tiềm năng, nhu cầu liên kết hợp tác đầu tư; xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo từng thời kỳ.

- Thu hút dự án quy mô lớn, công nghệ tiên tiến hiện đại của các nhà đầu tư lớn, tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản; mời gọi doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào các dự án trọng điểm ứng dụng công nghệ cao, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; phát triển du lịch; phát triển có trọng tâm các lĩnh vực thương mại dịch vụ - giáo dục đào tạo - y tế chất lượng cao; phát triển kinh tế biển.

- Tập trung triển khai thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; phấn đấu thu hút 40 - 50 dự án FDI, tổng vốn đăng ký khoảng 60 - 100 triệu USD; giải quyết việc làm đạt khoảng 175.000 lao động. Phấn đấu năm 2021, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 48.000 tỷ đồng.

II. CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

1. Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

- Việc tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, nghiên cứu khảo sát thị trường xúc tiến đầu tư tại các vùng, miền trong cả nước và nước ngoài sẽ gặp khó khăn do bối cảnh dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp. Công tác nghiên cứu tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác chuyển sang giải pháp mới theo hình thức trực tuyến. Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng, có khả năng cạnh tranh và sử dụng nguồn tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả.

- Ưu tiên mời gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực; chú trọng tập trung tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh kết hợp với các Bộ, ngành Trung ương tổ chức tại các thị trường truyền thống của Việt Nam (Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Mỹ) và các đối tác là thành viên của Hiệp định CPTPP, EVFTA.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

- Thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, các chủ trương, chính sách thu hút đầu tư của Trung ương để điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách mời gọi đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Kiên Giang; tuyên truyền, quảng bá rộng rãi các quy định, chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư, các dự án trọng điểm ưu tiên mời gọi đầu tư trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; tạp chí của các Bộ, ngành Trung ương, v.v. để mời gọi thu hút đầu tư.

- Thường xuyên cập nhật danh sách các nhà đầu tư tiềm năng để mời tham gia các sự kiện của tỉnh hoặc các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh.

3. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư

Cập nhật thông tin về các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Định kỳ 6 tháng, năm tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án, loại bỏ những dự án đã có nhà đầu tư hoặc chưa nằm trong quy hoạch được duyệt.

4. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ xúc tiến đầu tư

Phát hành quyển “Kiên Giang chính sách ưu đãi đầu tư” và “Kiên Giang Tiềm năng - Cơ hội đầu tư”, danh mục chi tiết các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư bằng song ngữ Việt - Anh, Việt - Hàn phục vụ cho các sự kiện; áp dụng công nghệ mới bằng cách tạo mã QR để xây dựng ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá.

5. Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư

- Thường xuyên cập nhật các thông tin đưa lên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan; trên các tạp chí, báo, đài truyền hình có uy tín như: Báo đầu tư, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Đài truyền hình Trung ương; tham gia các hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, diễn đàn xúc tiến đầu tư...

- Thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường sự phối hợp, liên kết có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư giữa các địa phương với Trung ương, giữa địa phương với các vùng, địa phương với các Hiệp hội; kết nối các hoạt động xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại và du lịch.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư ở các thị trường trọng điểm. Hằng quý rà soát, cập nhật tình hình thực hiện các dự án được cấp chủ trương đầu tư, các thỏa thuận hợp tác đầu tư - MOU đã được trao/ký kết tại các hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư (*đính kèm Phụ lục 2. Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết, thỏa thuận đầu tư; các dự án được cấp chủ trương đầu tư*).

6. Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư

- Cử cán bộ tham dự các cuộc hội thảo, hội nghị, diễn đàn và các lớp tập huấn do các Bộ, ngành Trung ương tổ chức.



- Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh về hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

7. Hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư

- Định kỳ ít nhất 02 lần/năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị Đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả doanh nghiệp trong và ngoài nước) nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp; hằng năm, tổ chức Hội nghị phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chủ trương, cơ chế của Trung ương và địa phương, nhất là các chính sách thu hút đầu tư, thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch, dự án trên website của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành và trên báo, đài.

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường chất lượng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ.

8. Hợp tác về xúc tiến đầu tư

- Tiếp tục liên kết với các tỉnh, thành vùng ĐBSCL và cả nước về hợp tác thu hút đầu tư. Đồng thời, phối hợp với các Cục, Vụ thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan đầu tư nước ngoài tại Việt Nam tổ chức hội thảo, diễn đàn xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh với nhiều hình thức nhằm thu hút đầu tư.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với các cơ quan đại diện nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước, tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương - Bộ Công Thương, ... nhằm thu hút và kêu gọi các đối tác đầu tư (*đính kèm Phụ lục 4. Tổng hợp đề xuất các hoạt động xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang năm 2021*).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng

- Tổ chức triển khai có hiệu quả về thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính theo quy chế một cửa, một cửa liên thông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để tạo môi trường đầu tư, kinh doanh công khai, minh bạch, bình đẳng và thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

2. Tiếp tục huy động có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy hợp tác thu hút đầu tư

- Phát huy lợi thế, Kiên Giang là một trong bốn tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL, tranh thủ tiếp cận các cơ chế, chính sách ưu đãi của

Trung ương; tập trung huy động các nguồn vốn bằng nhiều hình thức linh hoạt như PPP, BT, BTO,... để triển khai đồng bộ đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, để tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư phát triển các công trình, dự án ưu tiên mời gọi đầu tư có hiệu quả.

- Triển khai vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, để kêu gọi, thu hút mạnh đầu tư, nhất là lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế so sánh về phát triển du lịch, vận tải biển, nuôi trồng thủy sản, ứng dụng các công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh thân thiện với môi trường, v.v.

3. Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư

- Thực hiện theo Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý Nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương chủ động phối hợp tăng cường hoạt động tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.

4. Tăng cường thiết lập mối liên kết hợp tác, mở rộng quan hệ để thu hút nguồn lực đầu tư phát triển

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ với các cơ quan đại diện nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước, tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương - Bộ Công Thương, ...

5. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

- Thông tin, tuyên truyền sâu rộng nhằm cung cấp thông tin kịp thời, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, cơ chế chính sách ưu đãi, danh mục dự án ưu tiên đầu tư; quy hoạch, chương trình, đề án; quy trình thủ tục giải quyết đăng ký kinh doanh, thẩm định dự án đầu tư,... thông qua cổng thông tin điện tử, website của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt quy chế quản lý Nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ; lồng ghép Chương trình Xúc tiến đầu tư của tỉnh với các hoạt động của Chương trình Xúc tiến đầu tư quốc gia.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tập trung triển khai đồng bộ một số nhiệm vụ sau:

1. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang (Trung tâm)

Giao Trung tâm là đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Tổ chức triển khai Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang năm 2021; theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện và tổng hợp kết quả hoạt động, cũng như tổng hợp đề xuất tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện về Chương trình Xúc tiến đầu tư của tỉnh.

- Kết hợp với các cơ quan đại diện nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước, tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương - Bộ Công Thương, ... để đẩy mạnh tổ chức, tham gia các hoạt động về xúc tiến đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm hiểu, nắm bắt kịp thời các thông tin về cơ chế, chính sách ưu đãi; thủ tục đăng ký kinh doanh, cấp giấy đăng ký đầu tư.

Thông qua Hội nghị Đối thoại doanh nghiệp phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang và các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

3. Sở Tài chính

Cân đối, bố trí vốn ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang năm 2021 (sẽ được tổng hợp vào Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Kiên Giang năm 2021) của UBND tỉnh.

4. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố

Theo chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai lồng ghép vào hoạt động của cơ quan, đơn vị để thực hiện Chương trình này đạt hiệu quả.

Phần thứ tư

PHỤ LỤC GỬI KÈM BÁO CÁO

- Phụ lục: Danh mục dự án kêu gọi đầu tư.
- Phụ lục: Các chính sách, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư.

Trên đây là Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và đưa vào Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2021. / *Đào*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm XTĐT phía Nam (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chín



Phụ lục 2

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT, THỎA THUẬN
ĐẦU TƯ; CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC CẤP CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(Kèm Chương trình số AA3/CTr-UBND ngày 04 / 11 /2020 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình thực hiện triển khai
I	Các dự án cam kết, thỏa thuận đầu tư - ký ghi nhớ (MOU)					
1	Nhà máy sản xuất thức ăn thủy, hải sản và gia cầm	Tập đoàn Mavin	KCN Thạnh Lộc, huyện Châu Thành	Thức ăn thủy sản	575	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
2	Nhà máy chế biến thủy sản	Tập đoàn Mavin	KCN Thạnh Lộc, huyện Châu Thành	Chế biến thủy sản	460	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
3	Khu đô thị Nông nghiệp Công nghệ cao kết hợp chăm sóc sức khỏe	Công ty Cổ phần Bất động sản TPS Thành Phong	Thành phố Hà Tiên	Nông nghiệp công nghệ cao	900	Đã làm việc với UBND tỉnh thống nhất lập quy hoạch
4	Khu công nghệ cao Minh Phú. Bao gồm: Dự án Hồ chứa nước; Dự án Khu đô thị; Dự án trại tôm giống; Dự án chế biến thức ăn tôm; Dự án chế biến tôm xuất khẩu	Công ty TNHH Công nghệ cao Minh Phú	Huyện Kiên Lương, thành phố Hà Tiên	Nông nghiệp công nghệ cao	50.000	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
5	Đầu tư xây dựng Khu phi thuế quan Phú Quốc	Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	Huyện Phú Quốc	Đầu tư xây dựng	6.830	Đã thực hiện đầu thầu, lựa chọn nhà đầu tư
6	Khu nhà kết hợp thương mại dịch vụ	Tập Đoàn VinGroup	Thành phố Hà Tiên	Khu đô thị	1.300	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
7	Tổ hợp dịch vụ Vinfast Hà Tiên	Tập Đoàn VinGroup	Thành phố Hà Tiên.	Tổ hợp dịch vụ xe ô tô	2.300	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
8	Khu trung tâm dịch vụ, thương mại, nhà phố FLC Kiên Giang.	Tập Đoàn FLC	Thành phố Rạch Giá	Khu đô thị	1.500	Đã thống nhất quy hoạch với UBND tỉnh, Nhà đầu tư đang khảo sát, lập QH
9	Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ FLC Center Point Kiên Giang	Tập Đoàn FLC	Thành phố Rạch Giá	Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại	1.500	
10	Khu đô thị phường Vĩnh Hiệp	Tập Đoàn FLC	Thành phố Rạch Giá	Khu đô thị	7.000	
11	Khu đô thị khoa học Cửa Cạn và khu du lịch phức hợp Đồng cây Sao.	Tập Đoàn FLC	Huyện Phú Quốc	Khu đô thị	23.000	Đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư, đang lập QHCTXD 1/500



STT	Tên dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình thực hiện triển khai
12	Khu tổ hợp Công viên Văn hóa An Hòa	Công ty CP Đầu tư Văn hóa, Du lịch, BDS Sài Gòn An Hòa	Thành phố Rạch Giá	Khu tổ hợp Công viên	500	Bố trí vốn Ngân sách tỉnh đầu tư
13	Khu đô thị mới TMS Kiên Giang	Công ty Cổ phần Toàn Cầu TMS	Thành phố Rạch Giá	Khu đô thị	3.888	Nhà đầu tư có văn bản không thực hiện
14	Khu đô thị mới và Tổ hợp thương mại TMS Kiên Giang	Công ty Cổ phần Toàn Cầu TMS	Thành phố Rạch Giá; huyện Châu Thành.	Khu đô thị	8.068	Chưa nộp hồ sơ đề xuất
15	Khu dân cư Đông Bắc Vĩnh Hiệp	Công ty CP Tập đoàn Đất Xanh	Thành phố Rạch Giá	Khu dân cư	2.800	Đã thông qua UBND tỉnh
16	Dự án nghỉ dưỡng khách sạn và sân golf Ri Ta Võ	Công ty TNHH Ri Ta Võ	Huyện Phú Quốc	Khu du lịch	2.196	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
17	Khu du lịch Bãi Cây Mến	Công ty CP Tập Đoàn TVĐT Xây dựng Kiên Giang	Huyện Kiên Hải	Khu du lịch	966	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
18	Sân golf và biệt thự nghỉ dưỡng của khách Quốc tế Hà Tiên	Công ty Cổ phần Tập đoàn K-MS	Thành phố Hà Tiên	Sân golf và biệt thự nghỉ dưỡng	99	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
19	Khu du lịch Resort nghỉ dưỡng cao cấp Bãi Bằng	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đông Sơn	Thành phố Hà Tiên	Khu du lịch	2.436	Đang tổng hợp ý kiến các ngành
20	Khu đô thị, du lịch biển Pháo Đài	Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư (C&T),	Thành phố Hà Tiên	Khu đô thị, du lịch	1.000	Từ chối do không phù hợp với QHSDĐ, QHCXD thành phố Hà Tiên
21	Khu đô thị dịch vụ - du lịch Thuận Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khánh Long	Thành phố Hà Tiên	Khu đô thị, du lịch	500	Từ chối chưa phù hợp Quy hoạch chung XD thành phố Hà Tiên
22	Khu đô thị mới Garden View		Huyện Kiên Lương	Khu đô thị	100	Đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư
23	Khu nghỉ dưỡng, thương mại, dịch vụ cao cấp Núi Đền	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Hưng.	Thành phố Hà Tiên	Du lịch	210	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
24	Khu Bungalow trên biển Núi Đền			Du lịch	350	Từ chối do không phù hợp với QHSDĐ, QHCXD thành phố Hà Tiên
25	Khu du lịch nghỉ dưỡng Cityland - Mũi Nai	Công ty CPĐT Địa ốc thành phố - Đảo Phú Quốc	Thành phố Hà Tiên	Du lịch	300	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án

STT	Tên dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình thực hiện triển khai
26	Dự án xử lý rác thải theo Quyết định 1418/QĐ/UBND ngày 06/7/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang về quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển năng lượng Toàn Cầu Hasolen	Trên địa bàn tỉnh	Xử lý rác	17.000	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
27	Dự án năng lượng điện, công suất 48MWP	Công ty Cổ phần Daylight	Huyện Kiên Lương	Năng lượng	1.024	Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
28	Khu đô thị thuộc phân khu đường trục chính ven biển vào Trung tâm hành chính.	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hà Đô	Thành phố Hà Tiên.	Khu đô thị	1.000	Đã Thông báo từ chối, do không phù hợp với QH CXD thành phố Hà Tiên
29	Cụm chế biến các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao	Công ty TNHH Nông nghiệp Ngọc Phước	Huyện Gò Quao	Nông nghiệp công nghệ cao	345	Đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư
30	Nhà máy cấp nước sinh hoạt 10.000m ³ /ngày	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Long	Thành phố Hà Tiên	Cấp nước	231	Chờ thỏa thuận địa điểm, đấu nối, phương án giá với Cty TNHH cấp thoát nước
31	Dự án xây dựng Phân hiệu Đại học Duy Tân tại thành phố Hà Tiên.	Trường Đại học Duy Tân	Thành phố Hà Tiên	Giáo dục	120	Đã làm việc với SKHĐT, Chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
32	Dự án trường liên cấp học chất lượng cao	Trường Đại học Duy Tân	Thành phố Hà Tiên	Giáo dục	50	Đã làm việc với SKHĐT, chưa nộp hồ sơ đề xuất dự án
TỔNG CỘNG					138.548	
II	Các dự án được cấp chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư					
1	Trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, Công suất 75m ³ /h (1.000m ³ /ngày).	Công ty TNHH Cấp nước sinh hoạt nông thôn Thạnh Phước	Xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.	Cấp nước	11,70	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 14/01/2020
2	Dự án trụ sở làm việc của Công ty CP Du lịch Kiên Giang	Công ty CP Du lịch Kiên Giang	Phường Vĩnh Thanh Vân, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Bất động sản	2,60	Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 16/01/2020
3	Dự án đầu tư Khu dịch vụ thương mại số 139	Công ty CP Du lịch Kiên Giang	Phường Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Thương mại	2,00	Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 16/01/2020

STT	Tên dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình thực hiện triển khai
4	Dự án đầu tư Khu dịch vụ thương mại số 28	Công ty CP Du lịch Kiên Giang	Phường Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Thương mại	2,50	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
5	Dự án Nhà hàng – Khách sạn Tô Châu	Công ty CP Du lịch Kiên Giang	Phường Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Thương mại	7,00	Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 16/01/2020
6	Dự án nhà máy xử lý rác thải và sản xuất năng lượng tái tạo từ rác, Công suất 100.000 tấn/	Công ty TNHH Bất động sản Tâm Hằng	Áp Trà Phô, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang	Xử lý rác	320,00	Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 03/3/2020
7	Dự án nhà máy nước Giồng Riềng, Tân Hiệp – N.I.D, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, , Công suất 15.000m ³ /ngày đêm	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại N.I.D	Áp Bờ Xáng, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Cấp nước	110,00	Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 12/3/2020
8	Dự án ĐTXD Nhà máy cấp nước liên xã Tân Thành, Tân Hội, Tân Hòa, Tân An và các vùng lân cận, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Công suất 15.000m ³ /ngày đêm	Liên danh Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Lộc Phát	Áp Bình Thành, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.	Cấp nước	151,632	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2020
9	Khu Dân cư Bắc Vĩnh Quang (Giai đoạn I), quy mô xây dựng nhà phố liền kề 319 căn	Công ty Cổ phần Tập đoàn tư vấn xây dựng Kiên Giang	Khu phố Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch giá, tỉnh Kiên Giang	Bất động sản	478,589	Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 19/3/2020
10	Khai thác khoáng sản vật liệu san lấp từ biển khu lấn biển Tây Nam Rạch Sỏi, công suất thiết kế 5,564triệu m ³ , công suất 2 triệu m ³ /năm	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang	Phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Khoáng sản	357,779	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 20/3/2020
11	Khai thác khoáng sản vật liệu san lấp từ biển khu lấn biển Đảo Hải Âu, công suất thiết kế 5,4584 triệu m ³ , công suất khai thác 2 triệu m ³ /năm	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang	Phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Khoáng sản	428,3	Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 20/3/2020
12	Khu Đô thị mới Garden View	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khánh Long	Khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	Bất động sản	61,120	Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 24/4/2020

STT	Tên dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình thực hiện triển khai
13	Cụm chế biến, bảo quản nông sản	Công ty TNHH Nông nghiệp Ngọc Phước	Áp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.	Chế biến	95,000	Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 06/5/2020
14	Khu dân cư Tân Hưng Thịnh	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Tân Hưng Thịnh	Đường Võ Văn Kiệt, Phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.	Bất động sản	73,000	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 07/5/2020
15	Dự án đầu tư SXNN dụng công nghệ cao kết hợp nuôi trồng thủy sản	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Xây dựng Đô Thành	Áp Cống Tre, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.	Nông nghiệp	95,000	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 21/5/2020
16	Dự án nuôi tôm công nghiệp	Công ty Cổ phần Năng lượng và thủy sản Bình An	Áp Cống Tre, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.	Nông nghiệp	250,00	Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 17/6/2020
17	Dự án nuôi tôm công nghiệp	Công ty Cổ phần Năng lượng MCD Việt Nam	Áp Ba Núi, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.	Nông nghiệp	440,00	1401/QĐ-UBND ngày 17/6/2020
18	Khu dân cư và Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng	Công ty TNHH Tứ Triệu Phú	Hòn Đốc, ấp Hòn Tre, xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.	Bất động sản	40,00	Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 12/8/2020
19	Dự án trụ sở làm việc của Công ty CP Du lịch Kiên Giang	Công ty CP Du lịch Kiên Giang	Phường Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Bất động sản	2,60	Giấy Chứng nhận số: 1802470323 ngày 19/02/2020
20	Dự án đầu tư Khu dịch vụ thương mại số 139	Công ty CP Du lịch Kiên Giang	Phường Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Thương mại	2,00	Giấy Chứng nhận số: 1240076802 ngày 19/02/2020
21	Dự án đầu tư Khu dịch vụ thương mại số 28	Công ty CP Du lịch Kiên Giang	Phường Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Thương mại	2,50	Giấy Chứng nhận số: 1074446682 ngày 19/02/2020

STT	Tên dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình thực hiện triển khai
22	Dự án Nhà hàng – Khách sạn Tô Châu	Công ty CP Du lịch Kiên Giang	Phường Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Thương mại	7,00	Giấy Chứng nhận số: 3070666084 ngày 19/02/2020
23	Dự án Toàn Lộc Kiên Giang 3	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Toàn Lộc	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Sản xuất giấy	25	Giấy Chứng nhận số: ngày / /2020
24	Dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp nuôi trồng thủy sản	Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đô Thành	Tổ 10, ấp Cống Tre, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Nông nghiệp	95,00	Giấy Chứng nhận số: 6475853316 ngày 01/6/2020
25	Khu dân cư Tân Hưng Thịnh	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Tân Hưng Thịnh	Phường Vĩnh Thông, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Bất động sản	73,00	Giấy Chứng nhận số: 3140877606 ngày 16/6/2020
26	Dự án trồng rừng nguyên liệu cho nhà máy chế biến gỗ MDF VRG Kiên Giang, công suất 30.000 m ³ gỗ nguyên liệu	Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Kiên Giang	Tiểu khu 16 và tiểu khu 19 Lâm trường Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.	Nông nghiệp	573,000	Quyết định điều chỉnh số 1877/QĐ-UBND ngày 12/8/2020
27	Dự án nâng công suất khai thác mỏ đá Hòn Sóc, công suất đá xây dựng 990.000m ³ /năm nguyên khối	Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu Xây dựng	Xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.	Khoáng sản	96,706	Quyết định điều chỉnh số 1904/QĐ-UBND ngày 13/8/2020
28	Dự án đầu tư khai thác đá xây dựng Núi Trà Đuốc Lớn, công suất 200.000m ³ /năm đá học nguyên khai	Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng	Xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.	Khoáng sản	48,070	Quyết định điều chỉnh số 1903/QĐ-UBND ngày 13/8/2020
29	Dự án Công ty Tae Sung Rạch Giá (sản xuất, gia công đế cao su cho giày dép và phụ kiện của giày)	Công ty TNHH Tây Hoa	KCN Thạnh Lộc, huyện Châu Thành	Sản xuất, gia công đế cao su cho giày dép và phụ kiện của giày.	116,00	Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư số: 8785557538 Ngày 07 tháng 02 năm 2020
30	Dự án đầu tư Mở rộng nhà máy sản xuất và gia công giày thể thao xuất khẩu	Công ty TNHH Hwaseung Rạch Giá	KCN Thạnh Lộc, huyện Châu Thành	Sản xuất và gia công các loại giày thể thao, bộ phận của giày	196,786	Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư số: 6588401475 Ngày 17 tháng 12 năm 2019



STT	Tên dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình thực hiện triển khai
31	Khu dân cư ấp Gành Gió	Công ty CP Tập Đoàn LTQ	Ấp Gành Gió, TT. Dương Đông	Khu dân cư	1.520,00	Công văn chấp thuận số 1370/UBND- KTTH ngày 16/12/2019. Quyết định chủ trương số 57 ngày 13/3/2020.
32	Khu dân cư Xuân Hoàng mở rộng	Cty TNHH Xuân Hoàng	Dương Đông	Khu dân cư	480,00	Công văn chấp thuận mở rộng số 1506/VP- KTTH ngày 06/11/2019. Quyết định chủ trương đầu tư số 08 ngày 13/01/2020.
33	Khu trang trại nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái Làng Vãn.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Sản xuất Kinh doanh Thương mại Làng Vãn Phú Quốc	Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh	Nông nghiệp	50,00	Công văn chấp thuận mở rộng số 848/TB-VP ngày 03/12/2019. Quyết định chủ trương đầu tư số 42 ngày 24/02/2020.
34	Park Hill Village Phú Quốc	Công ty CP Sài Gòn Nam Đảo.	Ấp Búng Gội, xã Cửa Dương	Khu dân cư	150,00	Công văn chấp thuận số 191/UBND- KTTH ngày 17/02/2020. Quyết định chủ trương số 76 ngày 24/4/2020
35	Khu dân cư cao cấp Phú Quốc Botanic Garden	Công ty CP Minh Hung Phú	Ấp Búng Gội, xã Cửa Dương	Khu dân cư	875,00	Công văn chấp thuận số 189/UBND- KTTH ngày 17/02/2020. Quyết định chủ trương số 71 ngày 06/4/2020.
36	Khu dân cư	Công ty TNHH Bất động sản Hà Thu Land	Ấp Gành Gió, xã Cửa Dương	Khu dân cư	980,00	Công văn chấp thuận số 308/UBND- KTTH ngày 10/03/2020. Quyết định chủ trương đầu tư số 180 ngày 07/8/2020.

STT	Tên dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình thực hiện triển khai
37	Khu dân cư cao cấp Búng Gội	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Du lịch Anh Quốc	Áp Búng Gội, xã Cửa Dương	Khu dân cư	610,00	CV chấp thuận số 309/VP-KTTH ngày 10/3/2020 - Quyết định chủ trương đầu tư số 94 ngày 08/5/2020.
38	Khu Đô thị Phúc hợp Đồng Tâm Group	Công ty CP Tập Đoàn Đồng Tâm	xã Cửa Dương	Khu đô thị	3.500,00	CV chấp thuận số 311/UBND-KTTH ngày 12/03/2020. Quyết định chủ trương số 91 ngày 05/5/2020.
39	Khu dân cư Phú Việt	Công ty CP Đầu tư Phát triển Du lịch Phú Việt	xã Cửa Dương	Khu dân cư	800,00	CV chấp thuận số 386/UBND-KTTH ngày 19/03/2020. Quyết định chấp thuận đầu tư số 92 ngày 07/5/2020.
40	Khu Đô thị An Linh	Công ty CP Đầu tư Phát triển Du lịch An Linh	xã Cửa Dương	Khu dân cư	1.200,00	CV chấp thuận số 258/UBND-KTTH ngày 03/03/2020.
41	Khu Đô thị The Glane	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng TTP	Áp suối Đá, xã Dương Tơ.	Khu dân cư	881,72	CV chấp thuận số 589/UBND-KTTH ngày 24/04/2020
42	Khu Nông nghiệp cao kết hợp điểm tham quan du lịch Phú Hưng	Công ty TNHH Dịch vụ du lịch sinh thái Phú Hưng	Rạch Hàm, xã Hàm Ninh	Nông nghiệp	11,80	Công văn chấp thuận số 407/TB-VP ngày 07/5/2020. Quyết định chủ trương đầu tư số 156 ngày 10/7/2020
43	Khu thương mại, hỗn hợp, dịch vụ Bãi Đất Đỏ	Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Khu đô thị An Thới	Thương mại, du lịch.	4.850,00	Công văn chấp thuận số 723/UBND-KTTH ngày 29/5/2020 của Văn phòng UBND tỉnh. Quyết định chủ trương đầu tư số 109/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 01/6/2020.

STT	Tên dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình thực hiện triển khai
44	Khu dân cư cao cấp Cây Kè-Gành Gió	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Thăng Long	Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương	Khu dân cư	1.700,00	Công văn chấp thuận số 729/UBND-KTTH ngày 29/5/2020 của Văn phòng UBND tỉnh. Quyết định chủ trương đầu tư số 112/QĐ-BQLKTPQ ngày 04/6/2020.
45	Khu phức hợp Thương mại-Căn hộ Dương Đông Vegas	Công ty Cổ phần Dương Đông Vegas	khu phố 10, thị trấn Dương Đông	Thương mại	99,00	Công văn chấp thuận số 779/UBND-KTTH ngày 10/6/2020 của Văn phòng UBND tỉnh.
46	Khu thương mại, dịch vụ và Căn hộ Dương Đông Đảo Ngọc	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T H Phú Quốc	Khu phố 10, thị trấn Dương Đông	Thương mại	50,00	Công văn chấp thuận số 777/UBND-KTTH ngày 10/6/2020 của Văn phòng UBND tỉnh.
47	Trường học Quốc tế	Công ty CP Đầu tư Nam Phúc Hưng	Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ	Giáo dục	140,00	Công văn chấp thuận số 780/UBND-KTTH ngày 10/6/2020 của Văn phòng UBND tỉnh.
48	Khu công viên và dịch vụ kinh doanh Ngọc trai biển Phú Quốc	Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Dịch vụ Nghi dưỡng T&T Phú Quốc	Khu đô thị An Thới	Thương mại	48,50	Công văn chấp thuận: Thông báo số 420/TB-VP ngày 14/5/2020 của Văn phòng UBND tỉnh. Quyết định chủ trương số 164 ngày 16/7/2020.
49	Khu Dân cư Khánh Hiệp Phú Quốc	Công ty TNHH Bất Động sản Khánh Hiệp Phú Quốc	Áp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc	Khu dân cư	550,00	Công văn chấp thuận số 1081/UBND-KTTH ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh
TỔNG CỘNG					22.659,863	

Phụ lục 4

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2021

(Kèm Chương trình số 443 /CTr-UBND ngày 04 / 11 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)		
					Trong nước	Ngoài nước					Tổ chức/ cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách tỉnh	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (Tài trợ)
													Trong nước	Ngoài nước			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư																
1.1	Tổ chức làm việc với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức đầu tư, thương mại và du lịch nước ngoài tại Việt Nam để mời gọi đầu tư, phát triển thương mại và du lịch.	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Các tỉnh, thành		Giới thiệu dự án kêu gọi đầu tư		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan				150		
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư																
2.1	Duy trì trang web http://kiengianginvest.com	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Kiên Giang		Giới thiệu tiềm năng, cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư và danh mục dự án đầu tư	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; du lịch; thương mại dịch vụ, giáo dục, y tế chất lượng cao; kinh tế biển...	Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan				02		



3	Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư														
3.1	Xây dựng và in ấn danh mục chi tiết các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh, ngôn ngữ Việt-Anh (trong phần hoạt động tuyên truyền, quảng bá năm 2021)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Kiên Giang		Giới thiệu dự án kêu gọi đầu tư	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; du lịch; thương mại dịch vụ, giáo dục, y tế chất lượng cao; kinh tế biển...	Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan				50
3.2	Xây dựng và in ấn danh mục chi tiết các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh, ngôn ngữ Việt-Hàn (trong phần hoạt động tuyên truyền, quảng bá năm 2021)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Kiên Giang		Giới thiệu dự án kêu gọi đầu tư	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; du lịch; thương mại dịch vụ, giáo dục, y tế chất lượng cao; kinh tế biển...	Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan				35
4	Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư														
4.1	Xây dựng và in ấn quyển "Kiên Giang chính sách ưu đãi đầu tư", ngôn ngữ Việt-Anh (trong phần hoạt động tuyên truyền, quảng bá năm 2021)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Kiên Giang		Giới thiệu cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư Kiên Giang		Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan				25
4.2	Xây dựng và in ấn quyển "Kiên Giang chính sách ưu đãi đầu tư", ngôn ngữ Việt-Hàn (trong phần hoạt động tuyên truyền, quảng bá năm 2021)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Kiên Giang		Giới thiệu cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư Kiên Giang		Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan				15
4.3	Xây dựng và in ấn quyển "Kiên Giang Tiềm năng - Cơ hội đầu tư", ngôn ngữ Việt-Anh (trong phần hoạt động tuyên truyền, quảng bá năm 2021)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Kiên Giang		Giới thiệu tiềm năng và cơ hội đầu tư Kiên Giang		Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan				50
4.4	Xây dựng và in ấn quyển "Kiên Giang Tiềm năng - Cơ hội đầu tư", ngôn ngữ Việt-Hàn (trong phần hoạt động tuyên truyền, quảng bá năm 2021)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Kiên Giang		Giới thiệu tiềm năng và cơ hội đầu tư Kiên Giang		Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan				35



5	Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư															
5.1	Tham gia khu gian hàng Đầu tư phát triển công nghiệp Việt Nam tại Hội chợ VietnamExpo, Hà Nội	Quý II	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Quý II	Hà Nội		Giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để mời gọi đầu tư		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh				150	
5.2	Xây dựng phim phục vụ công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch (bao gồm: biên tập, biên soạn, dựng phim, tác nghiệp và thời gian dự kiến 10-15 phút) (trong phần tuyên truyền quảng bá năm 2021)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Trong năm	Kiên Giang		Giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để mời gọi đầu tư		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan				150	100
6	Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư															
6.1	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư (trong phần hoạt động liên quan đến xúc tiến)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Kiên Giang		Nâng cao trình độ, kỹ năng cán bộ chuyên trách làm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan				20	
7	Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau được cấp Giấy chứng nhận đầu tư															
7.1	Tổ chức khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp phục vụ cho Hội nghị đối thoại doanh nghiệp (dự kiến 02 cuộc)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Kiên Giang		Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh	Doanh nghiệp nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh			40	
7.2	Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư (trong phần hoạt động liên quan xúc tiến)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Kiên Giang		Hỗ trợ nhà đầu tư trong giai đoạn tìm hiểu chuẩn bị DA đầu tư		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành cấp tỉnh				10	



8 Thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư																
8.1	Tham gia các hoạt động liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư theo sự chỉ đạo của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh (trong phần hoạt động liên quan đến xúc tiến năm 2021)	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm	Các tỉnh, thành		Mời gọi đầu tư vào tỉnh Kiên Giang		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban, ngành liên quan				100	
8.2	Tổ chức đoàn cán bộ và doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, diễn đàn... trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư gắn với Thương mại và Du lịch.	Trong năm	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM-DL	Trong năm		Quốc tế	Mời gọi đầu tư vào tỉnh Kiên Giang		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch của UBND tỉnh năm 2021	Các sở, ban, ngành liên quan	Doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh			800	400
														1.632		500
Tổng cộng: Hai tỷ một trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn.														2.132		

Phụ lục 5
**VỀ CÁC CHÍNH SÁCH, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN
MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Chương trình số A43 /CTr-UBND ngày 04 / 11 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

1. Về công khai thủ tục hành chính: công bố, công khai đầy đủ 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh áp dụng tại Văn phòng UBND tỉnh với 65 lĩnh vực, 386 thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính được công khai bằng văn bản giấy tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và được đăng tải trên trang thông tin điện tử. Ngày 10 tháng 9 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2136/QĐ-UBND về công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc ngành kế hoạch và đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: đã giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa gồm 65 lĩnh vực với 386 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, kết quả giải quyết hồ sơ được công khai trên trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang (<http://vpuyban.kiengiang.gov.vn/>).

3. Về đăng ký doanh nghiệp và đầu tư:

- Thực hiện công khai thủ tục hành chính niêm yết công khai trên trang công thông tin điện tử www.skhd.kiengiang.gov.vn. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên 07 lĩnh vực, gồm: hoạt động của doanh nghiệp; thành lập và hoạt động của LHHTX; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư tại Việt Nam; đấu thầu; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn¹.

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đã rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thành lập mới doanh nghiệp giảm còn 1,5 ngày (giảm 1,5 ngày so với quy định của Luật doanh nghiệp); cấp đăng ký thay đổi giảm còn 01 ngày. Đang hoàn thiện Quy trình hướng dẫn một số nội dung về trình tự, thủ tục trong tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đối với lĩnh vực đầu tư các dự án ngoài ngân sách, nhằm tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án.

4. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội: phối hợp kết nối, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, trong đó ưu tiên kết nối chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực y tế, lao động, thương

¹ Gồm 07 lĩnh vực: (1) lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: 74 TTHC; (2) Thành lập và hoạt động của LHHTX: 14 TTHC; (3). Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: 8 TTHC; (4) Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam: 56 TCHC; (5) Lĩnh vực Đấu thầu: 5 TTHC; (6) vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): 10 TTHC. (7) Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, Nông Thôn: 06 TTHC, cấp huyện : 20 TTHC.



binh và xã hội, thuế, tài chính, ngân hàng; đang thực hiện kết nối liên thông hệ tích cấp thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi với ngành Tư pháp trên 145/145 xã, phường, thị trấn thực hiện kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020; khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đôn đốc các cơ sở KCB kịp thời đẩy dữ liệu lên Cổng thông tin giám định BHYT để liên thông dữ liệu toàn quốc. Hiện nay, toàn tỉnh có 163/163 đơn vị thực hiện đẩy dữ liệu lên Cổng thông tin giám định BHYT, chiếm 100%, số hồ sơ liên thông đúng ngày 74,5%. Phối hợp với các ngân hàng thương mại có chi nhánh tại tỉnh Kiên Giang thực hiện hệ thống thanh toán điện tử song phương, góp phần điện tử hóa công tác thu, nộp tiền bảo hiểm, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp và cá nhân.

5. Về lĩnh vực thuế: thực hiện rà soát, tổng hợp, đề xuất Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài theo hướng lùi thời hạn khai, nộp lệ phí môn bài; giám sát việc thực thi quy định đối với thủ tục đặt in/ tự in hóa đơn và thông báo phát hành đảm bảo đúng thời hạn 04 ngày theo quy định (trong đó thủ tục đặt in/ tự in hóa đơn là 02 ngày; thông báo phát hành là 02 ngày); đối thủ tục mua hóa đơn đảm bảo giải quyết ngay trong ngày; tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

6. Về cấp phép xây dựng: thực hiện rút ngắn thời gian thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng từ 82 ngày xuống còn 63 ngày (giảm 19 ngày so với quy định. Trong đó, thẩm định thiết kế cơ sở giảm tối thiểu 05 ngày, thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công giảm tối thiểu 04 ngày; cấp phép xây dựng giảm tối thiểu 10 ngày; rút ngắn thời gian xét cấp chứng chỉ trung bình 02 – 03 ngày/hồ sơ. Thực hiện tốt quy trình “một cửa liên thông” giữa cơ quan Nhà nước và ngành điện trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh. Đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp điện qua lưới điện trung áp với thời gian thực hiện 3,12 ngày/hồ sơ (tối đa là 04 ngày và tối thiểu là 01 ngày).

7. Về lĩnh vực giao thông vận tải: thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian trong công tác thẩm định thiết kế cơ sở xuống còn 10 ngày (đối với dự án nhóm B) và 05 ngày (đối với dự án nhóm C).

8. Về thực hiện TTHC tại Khu công nghiệp: thực hiện 10 hồ sơ (lĩnh vực đầu tư), rút ngắn thời gian giải quyết bình quân khoảng 8 ngày so với quy định; 36 hồ sơ (lĩnh vực lao động), rút ngắn thời gian giải quyết bình quân khoảng 02 ngày so với quy định; 18 hồ sơ (lĩnh vực xây dựng), rút ngắn thời gian giải quyết bình quân khoảng 11 ngày so với quy định.

Phụ lục 6

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Kèm Chương trình số 443/CTr-UBND ngày 04/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
144	*	DANH MỤC RÀ SOÁT					
20	I	Lĩnh vực du lịch (20 dự án)					
1	1	Khu du lịch lịch sử - văn hóa xếp Ba Tàu	Ngã ba sông Cái Lớn, xếp Ba Tàu- kênh Đồn Dong, ấp Phước Tân, xã Vĩnh Phước, huyện Gò Quao	Đầu tư, kinh doanh khai thác các hoạt động du lịch, dịch vụ	5,00	13,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
2	2	Khu du lịch Resort nghỉ dưỡng cao cấp Bãi Nò	Phường Pháo Đài, Tp. Hà Tiên	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch sinh thái, tham qua di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, lễ hội,...	13,80	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1888/QĐ-UBND
3	3	Khu du lịch Bãi Bàn	Áp Bãi Bắc, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải	Đầu tư phát triển các hoạt động dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng	5,20	60,3	Quyết định 1019/QĐ-UBND
4	4	Điểm du lịch Đuôi Hà Bá	Xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch, ẩm thực và lưu trú,...	12,00	240,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
5	5	Điểm du lịch Bãi Bắc	Xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái biển đảo, nghỉ dưỡng,...	32,00	640,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
6	6	Điểm du lịch 3 Hòn Nôm	Xã An Sơn, huyện Kiên Hải	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng,...	36,00	720,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
7	7	Điểm du lịch Hòn Ông	Xã An Sơn, huyện Kiên Hải	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch biển đảo, vui chơi giải trí,...	32,00	640,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
8	8	Điểm du lịch Hòn Dầu	Xã Nam Du, huyện Kiên Hải	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, ẩm thực, teambuilding,...	23,00	50,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND



Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
9	9	Điểm du lịch Hòn Bờ Đập	Xã Nam Du, huyện Kiên Hải	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái biển đảo, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng,...	10,00	200,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
10	10	Khu nghỉ dưỡng Thương mại-Dịch vụ-Du lịch cao cấp Núi Đền.	Phường Pháo Đài, Tp. Hà Tiên	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng cao cấp (triển núi Đền)	20,00	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
11	11	Khu du lịch sinh thái đầm Đông Hồ	Phường Đông Hồ, Tp. Hà Tiên	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái	50,00	30,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
12	12	Khu Bungalow trên biển Núi Đền (Tà Lu)	Phường Pháo Đài, Tp. Hà Tiên	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng	10,00	260,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
13	13	Khu du lịch Mũi Nai	Phường Pháo Đài, Tp. Hà Tiên	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch biển, nghỉ dưỡng	53,00	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
14	14	Khu du lịch sinh thái bãi Tà Lu (từ kênh Bà Lý – Mũi Nai) "	Phường Mỹ Đức – Phường Pháo Đài, Tp. Hà Tiên	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái và phát triển nhà ở, khu dân cư,...	27,00	187,9	Quyết định 1019/QĐ-UBND
15	15	Khu du lịch Resort nghỉ dưỡng cao cấp Bãi Bàng	Phường Pháo Đài, Tp. Hà Tiên	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng,...	45,00	1.350,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
16	16	Khu du lịch sinh thái biển thuộc quần đảo Hải Tặc	Xã Tiên Hải, Tp. Hà Tiên	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái biển,...	30,00	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
17	17	Khu du lịch quần đảo Bà Lụa	Quần đảo Bà Lụa, huyện Kiên Lương	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí,...	100,0	200,0	Bổ sung mới
18	18	Khu du lịch sinh thái Mũi Dừa kết hợp với nghỉ dưỡng	Áp Mũi, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, ẩm thực,...	30,0	70,0	Bổ sung mới
19	19	Khu tổ hợp du lịch sinh nghỉ dưỡng và đô thị mới	Áp Chà Và, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, xây dựng khu nhà ở, biệt thự,...	67,9	1400,0	Bổ sung mới
20	20	Khu nghỉ dưỡng cao cấp, khu Resort, khu biệt thự biển	Áp Hòn Heo, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, xây dựng khu nhà ở, biệt thự,...	60,0	600,0	Bổ sung mới



Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
15	II	Lĩnh vực thương mại (15 dự án)					
1	1	Khu dân cư và chợ bách hoá Xèo Nhàu	Xã Tân Thạnh, huyện An Minh	Đầu tư xây dựng khu dân cư kết hợp với xây dựng chợ đáp ứng nhu cầu về nhà ở và phát triển thương mại, dịch vụ.	1,2	40,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
2	2	Chợ Kim Quy	Xã Vân Khánh, huyện An Minh	Đầu tư phát triển chợ với kết cấu hạ tầng đồng bộ, đáp ứng cho nhu cầu mua bán của dân cư trong khu vực.	0,3	30,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
3	3	Chợ 10 Quang	Xã Đông Thạnh, huyện An Minh	Đầu tư phát triển chợ với kết cấu hạ tầng đồng bộ, đáp ứng cho nhu cầu mua bán của dân cư trong khu vực.	0,35	30,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
4	4	Chợ An Minh Bắc	Áp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng	Đầu tư, kinh doanh khai thác chợ phục vụ mua bán trao đổi hàng hóa.	3,5	20,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
5	5	Chợ Nhà Ngang	Áp Vĩnh Hiệp, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng	Đầu tư, kinh doanh khai thác chợ phục vụ mua bán trao đổi hàng hóa.	4,14	20,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
6	6	Chợ Bình Minh	Xã Bình Minh, huyện Vĩnh Thuận	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa	0,475	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
7	7	Chợ 80 Thước	Xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa	0,31	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
8	8	Chợ và Khu dân cư xã Thới Quản	Xã Thới Quản, huyện Gò Quao	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa	2,9	20,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
9	9	Chợ Vĩnh Thông	Cụm dân cư vượt lũ, phường Vĩnh Thông	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa	0,65	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
10	10	Chợ xã Nam Thái	Xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa,...	0,3	10,0	Bổ sung mới
11	11	Chợ xã Nam Thái A	Xã Nam Thái A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa,...	0,3	10,0	Bổ sung mới
12	12	Chợ xã Nam Yên	Xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa,...	0,3	10,0	Bổ sung mới
13	13	Chợ xã Tây Yên A	Xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa,...	0,3	10,0	Bổ sung mới
14	14	Chợ Vĩnh Hòa (Chợ Sân Gạch)	Xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa,...	0,3	3,0	Bổ sung mới



Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
15	15	Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở tại khu Trung tâm thương mại thành phố Hà Tiên	Phường Bình San, thành phố Hà Tiên	Đầu tư phát triển chợ với kết cấu hạ tầng đồng bộ, đáp ứng cho nhu cầu nhà ở và mua bán của dân cư trong khu vực,...	1,5	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Bổ sung mới
5	III	Lĩnh vực môi trường (05 dự án)					
1	1	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Hà Tiên	Thành phố Hà Tiên	Đầu tư thu gom, xử lý nước thải đô thị	Theo đề xuất của nhà đầu tư		Quyết định 1888/QĐ-UBND
2	2	Dự án xử lý nước thải Phú Quốc	Thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc	Đầu tư thu gom và các khu, cụm xử lý nước thải theo quy hoạch được duyệt	Chiều dài 59,412m, c.suất 20.000m ³ /ngđ	2.600,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
3	3	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thị trấn Giồng Riềng	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng	Thu gom và xử lý nước thải đô thị nhằm giảm thiểu những tác nhân gây ô nhiễm môi trường	1,37	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
4	4	Trạm thu gom và xử lý nước thải tại các cụm dân cư trên địa bàn huyện	Các xã trên địa bàn huyện Giồng Riềng	Đầu tư trạm thu gom và xử lý nước thải, nhằm giảm thiểu những tác nhân gây ô nhiễm môi trường	2,78	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
5	5	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Thạnh Yên	Xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng	Xử lý rác thải sinh hoạt	3,4	8	Quyết định 1019/QĐ-UBND
15	IV	Lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (15 dự án)					
1	1	Trung tâm nghề cá	Xã Tây Yên A, Huyện An Biên	Xây dựng cảng cá động lực, các khu chế biến thủy sản, sửa	54,00	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1888/QĐ-UBND
2	2	Nuôi tôm nhà kính	Xã Bình Giang, Bình Sơn, huyện Hòn Đất	Đầu tư cơ sở nuôi tôm nhà kính áp dụng tiến bộ KHKT công nghệ cao, chất lượng, hiệu quả cung cấp nguyên liệu an toàn phục vụ công nghiệp chế biến, mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	100,00	300,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
3	3	Nuôi tôm công nghiệp trên biển	Quần đảo Bà Lụa, xã Sơn Hải - xã Hòn Nghê, huyện Kiên Lương	Nuôi lồng bè	190 lồng	190,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
4	4	Nuôi tôm công nghiệp	Xã Bình Trị, huyện Kiên Lương	Cung cấp nguyên liệu	200	400,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
5	5	Nuôi tôm trồng thủy sản trên biển	Các xã: Hòn Tre, Lại Sơn, Nam Du, An Sơn, huyện Kiên Hải	Nuôi lồng bè	210 lồng	210,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND

Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
6	6	Nuôi tôm trồng thủy sản trên biển	Quần đảo Hải Tặc, xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên	Nuôi lồng bè	56 lồng	56,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
7	7	Nuôi trồng thủy sản trên biển	Xã Gành Dầu - xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc	Nuôi lồng bè	850 lồng	850,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
8	8	Lò giết mổ tập trung	Xã Vĩnh Điều, huyện Giang Thành.	An toàn thực phẩm	2,0	5,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
9	9	Dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với nuôi trồng thủy sản	Xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương	Đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với nuôi trồng thủy sản	31,2	95,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
10	10	Dự án đầu tư nông lâm ngư nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái.	Áp Hòn Tre (Hòn Giang), xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên	Trồng và chăm sóc rừng, ương giống cây lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản biển; kết hợp với du lịch sinh thái, dịch vụ lưu trú	1,55	50,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
11	11	Lò giết mổ tập trung	Xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Giết mổ tập trung, đảm bảo an toàn thực phẩm	2,6	5,0	Bổ sung mới
12	12	Lò giết mổ tập trung	Xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng	Giết mổ tập trung, đảm bảo an toàn thực phẩm	0,1	2,0	Bổ sung mới
13	13	Lò giết mổ gia súc	Phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên	Giết mổ tập trung, đảm bảo an toàn thực phẩm	10,0		Theo đề xuất của nhà đầu tư
14	14	Khu chăn nuôi tập trung	Phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên	Cung cấp sản phẩm gia súc, gia cầm, thủy sản sạch trên địa bàn tỉnh			Theo đề xuất của nhà đầu tư
15	15	Khu đầu tư nông nghiệp công nghệ cao kết hợp chăm sóc sức khỏe	Phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên	Đầu tư khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với du lịch, nghỉ dưỡng	90,0		Theo đề xuất của nhà đầu tư
5	V	Lĩnh vực nước đô thị và nông thôn (05 dự án)					
1	1	Trạm cấp nước xã Vĩnh Thắng - Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	Liên xã Vĩnh Thắng - Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	Đầu tư hệ thống cấp nước phục vụ cấp nước sinh hoạt.	1,4	34,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
2	2	Trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn xã Thạnh Lộc	Xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng	Đầu tư hệ thống cấp nước phục vụ cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân khu vực và các vùng...	0,05	5,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND

Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
3	3	Mở rộng Hồ chứa nước ngọt dự trữ thành phố Rạch Giá	Phường Vĩnh Thông	Cung cấp nước sinh hoạt	50	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
4	4	Trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn các xã gồm: Hòa Hưng, Hòa An, Hòa Lợi, Ngọc Hòa, Hòa Thuận, Ngọc Thuận, Ngọc Thành, Ngọc Chúc	Trên địa bàn các xã gồm: Hòa Hưng, Hòa An, Hòa Lợi, Ngọc Hòa, Hòa Thuận, Ngọc Thuận, Ngọc Thành, Ngọc Chúc	Cung cấp nước sạch phục vụ cho người dân tại các xã trên địa bàn huyện Giồng Riềng	Theo đề xuất của Nhà đầu tư		Bổ sung mới
5	5	Nhà máy cấp nước sinh hoạt Hà Tiên, công suất 10.000m ³ /ngày đêm	Xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên	Cung cấp nước sạch phục vụ cho người dân trên địa bàn thành phố Hà Tiên	3,0	145,0	Bổ sung mới
19	VI	Lĩnh vực công nghiệp (19 dự án)					
1	1	Trung tâm nhiệt điện khí Xẻo Rô - An Biên.	Khu công nghiệp xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên.	Đầu tư Trung tâm nhiệt điện bằng khí, phát điện và bán điện cho lưới điện quốc gia.	2 x 750MW/máy	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1888/QĐ-UBND
2	2	Dự án nhà máy chế biến thủy sản ăn liền, công suất 5.000 tấn sản phẩm/năm	KCN Thạnh Lộc; KCN Thuận Yên	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu thủy sản; thu hút đầu tư dự án áp dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	2,0	100,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
3	3	Dự án nhà máy chế biến chả cá, công suất 5.000 tấn sp/năm	KCN Thạnh Lộc; KCN Thuận Yên		2,0	50,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
4	4	Dự án nhà máy chế biến các sản phẩm nông sản, trái cây các loại, công suất 5.000 tấn sp/năm.	KCN Thạnh Lộc; KCN Thuận Yên		2,0	60,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
5	5	Dự án nhà máy chế biến thực phẩm đóng hộp, công suất 10.000 tấn sp/năm	KCN Thạnh Lộc; KCN Thuận Yên		2,0	200,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
6	6	Dự án nhà máy sản xuất bánh kẹo, công suất 10.000 tấn sp/năm	KCN Thạnh Lộc; KCN Thuận Yên		Xây dựng nhà máy sản xuất bánh kẹo với dây chuyền công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm bánh kẹo phục vụ thị trường trong nước.	2,0	50,0
7	7	Dự án nhà máy sản xuất, lắp ráp hàng điện tử, máy tính, công suất 500.000 sp/năm	KCN Thạnh Lộc; KCN Thuận Yên	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền thiết bị công nghệ hiện đại, tạo ra sản phẩm linh kiện, thiết bị điện tử công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu.	5,0	230,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND

Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
8	8	Dự án nhà máy chế biến tinh bột, công suất 5.000 tấn sp/năm.	KCN Thanh Lộc; KCN Thuận Yên	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu nông sản; thu hút đầu tư dự án áp dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	2,0	70,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
9	9	Dự án nhà máy sản xuất bao bì, đồ nhựa gia dụng, công suất 4.000 tấn sp/năm.	KCN Thanh Lộc; KCN Thuận Yên	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ bao bì, đồ nhựa gia dụng trong ngành công nghiệp chế biến và phục vụ tiêu dùng.	1,0	65,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
10	10	Dự án nhà máy sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, công suất 3 triệu sp/năm.	KCN Thuận Yên	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hàng may mặc xuất khẩu; tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu.	2,0	90,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
11	11	Dự án nhà máy sản xuất và gia công va li, túi sách, giày da xuất khẩu, công suất 5 triệu sp/năm.	KCN Thuận Yên		4,0	300,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
12	12	Dự án nhà máy sản xuất sản phẩm từ plastic, composite, công suất 5.000 sp/năm.	KCN Thuận Yên	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân nông thôn, đặc biệt là các sản phẩm ghe, thuyền, cano,... phục vụ cho du khách tham quan trong các khu du lịch biển đảo trên địa bàn tỉnh.	2,0	40,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
13	13	Dự án đầu tư nhà máy xử lý nước thải tập trung, công suất 3.500 m3/ngày đêm	KCN Thuận Yên	Thu hút dự án áp dụng công nghệ tiên tiến đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung trong Khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.	2,0	75,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND



Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
14	14	Dự án bến cảng hàng hóa Khu công nghiệp Thuận Yên.	KCN Thuận Yên	Thu hút đầu tư bến cảng hàng hóa, có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải 400 đến 500 tấn cập bến để tiếp nhận nguyên liệu phục vụ sản xuất và vận chuyển hàng hóa	3,3	70,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
15	15	Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm công suất 300 triệu sp/năm	KCN Thanh Lộc	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hàng dược phẩm, mỹ phẩm trong nước và hướng xuất khẩu.	2	300,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
16	16	Nhà máy chế biến rom làm bột giấy	Xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất	Tận dụng rom để chế biến bột giấy	Theo đề xuất của nhà đầu tư		Quyết định 1888/QĐ-UBND
17	17	Dự án nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu, công suất 3.000 tấn sp/năm	KCN Thanh Lộc	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu thủy sản; thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và hướng xuất khẩu.	2,5	150,0	Bổ sung mới
18	18	Dự án nhà máy chế suất, tinh chế dầu cá, công suất 3.000 tấn sp/năm	KCN Thanh Lộc	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu thủy sản; thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và hướng xuất khẩu.	2,00	200,0	Bổ sung mới
19	19	Dự án nhà máy xử lý, sản xuất độ gỗ, công suất 1.000 m ³ sp/năm	KCN Thanh Lộc	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu thủy sản; thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và hướng xuất khẩu.	1,6	75,0	Bổ sung mới

Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	
15	VII	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp, bến xe (15 dự án)						
1	1	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Xéo Rô	Xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thuê để thực hiện các dự án đầu tư: Công nghiệp chế biến, công nghiệp dệt may, cơ khí, đóng tàu, vật liệu xây dựng...	210,54	2.230,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND	
2	2	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thanh Lộc (giai đoạn 2)	Xã Thanh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thuê để thực hiện các dự án đầu tư: Chế biến nông sản, thực phẩm; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, cơ khí, thủ công mỹ nghệ xuất khẩu, công nghiệp công nghệ cao...	100,0	1.060,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND	
3	3	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh khu dịch vụ thương mại thuộc KCN Thanh Lộc	Xã Thanh Lộc, huyện Châu Thành	Khu dịch vụ thương mại trong Khu công nghiệp	11,4	120,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND	
4	4	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thuận Yên	Xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên	Tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thuê để thực hiện các dự án đầu tư: Lắp ráp điện tử, may mặc, giày da xuất khẩu, công nghiệp tiêu dùng, vật liệu xây dựng, thủ công mỹ nghệ xuất khẩu...	133,95	1160,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND	
5	5	Đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa Hưng Nam (giai đoạn 2)	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao	Đầu tư tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thuê để thực hiện các dự án đầu tư: Sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến nông, thủy sản, công nghiệp cơ khí,...	30,0	161,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND	



Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
6	6	Cụm công nghiệp Bình Sơn	Xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất	Tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thuê để thực hiện các dự án đầu tư: Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, chế biến nông sản, thủy sản,...	50,0	392,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
7	7	Cụm công nghiệp Đông Bắc Vĩnh Hiệp	phường Vĩnh Hiệp - thành phố Rạch Giá	Đầu tư quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp để thực hiện các dự án đầu tư: Sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến nông, thủy sản, công nghiệp cơ khí,...	45,0	915,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
8	8	Cụm công nghiệp Thạnh Phú	Xã Đông Thạnh, huyện An Minh	Đầu tư phát triển chế biến thủy sản xuất khẩu với kết cấu hạ tầng đồng bộ	50,0	300,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
9	9	Cụm công nghiệp Vĩnh Phong	Xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận	Đầu tư quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thuê để thực hiện các dự án đầu tư: Chế biến nông sản, thủy sản; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, cơ khí sửa chữa, sản xuất phân bón	50,0	267,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
10	10	Cụm Công nghiệp Tân Hiệp	Xã Tân Hiệp A – Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp	Phát triển công nghiệp địa phương	30,0	440,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
11	11	Cụm Công nghiệp Thạnh Hưng	Xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng	Công nghệ chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản, thủy sản...	50	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
12	12	Cụm Công nghiệp Long Thạnh	Xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng	Công nghệ chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản, thủy sản...	32	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
13	13	Bến xe huyện Giồng Riềng	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (Khu V)	Vận chuyển hàng hóa, hành khách	1,7	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 2326/QĐ-UBND điều chỉnh Mục VII.6 Quyết định 1019/QĐ-UBND



Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
14	14	Khu Bến xe, khu dân cư, chợ đầu mối rau củ quả	Đường Võ Văn Kiệt (đoạn kênh Hè Thu 1 và Hè Thu 2 - đối diện cụm Công nghiệp Đông Bắc Vĩnh Hiệp	Di dời bến xe Rạch Giá về tuyến tránh thành phố, Chợ đầu mối nông sản và khu dân cư	29,44	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
15	15	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Bình An (Tắc Cậu)	Xã Bình An, huyện Châu Thành,	Tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thuê để thực hiện các dự án đầu tư: Công nghiệp chế biến thực phẩm và đồ uống, chế biến nông thủy sản, chế biến gỗ, may mặc, công nghiệp hỗ trợ, cơ khí chế tạo và sửa chữa,...	30,0	396,0	Bổ sung mới
7	VIII	Lĩnh vực giao thông (07 dự án)					
1	1	Đường Nguyễn Văn Cừ nối dài	Đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực - Lâm Quang Ky; Huỳnh Tấn Phát đến Kênh vành Đai	Đầu tư đường giao thông kết nối và khai thác quỹ đất ở để bố	Chiều dài 1.630m	1.500,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
2	2	Đường Sư Thiện Ân nối dài	Đường Huỳnh Tấn Phát - kênh Vành Đai, phường Vĩnh Hiệp	Đầu tư đường giao thông kết nối và khai thác quỹ đất ở để bố trí dân cư đô thị 2 bên đường.	Chiều dài 1.000m	152,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
4	3	Cầu Vĩnh Thắng - Vĩnh Phước A	xã Vĩnh Thắng- xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao	Xây dựng cầu vượt kênh Xáng Cụt, phục vụ nhu cầu đi lại cho nhân dân.	Dài 60m, rộng 3,5m	20,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
5	4	Cầu Kiên Hào	Xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất	Cầu giao thông nối liền 02 bờ kênh Hà Tiên - Rạch Giá	Theo đề xuất của nhà đầu tư		Quyết định 1019/QĐ-UBND
3	5	Cầu Kinh 6 Thạnh Lộc	Xã Thạnh Lộc - Xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành	Cầu giao thông nối liền 02 xã Thạnh Lộc và xã Mong Thọ B	Theo đề xuất của nhà đầu tư		Quyết định 1019/QĐ-UBND
6	6	Tuyến đường số 1	Phường Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá	Đầu tư mới đường giao thông có khai thác quỹ đất 2 bên đường	2,7km, DT 22,82ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
7	7	Đường Huỳnh Thúc Kháng nối dài	Đoạn từ Lộ Liên Hương đến đường số 1, Tp. Rạch Giá.	Đầu tư mới đường giao thông có khai thác quỹ đất 2 bên	1,4km, DT 9,45 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND

Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
3	IX	Lĩnh vực cảng, bến tàu (03 dự án)					
1	1	Bến tàu Ba Hòn- Phú Quốc, kho hàng, khu dịch vụ kết hợp với nghỉ dưỡng.	Khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách ven biển, vận tải hàng hóa ven biển, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn, kho chứa hàng, cung ứng xăng dầu, nước	7,17	350,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
2	2	Bến cá Mương Đào	Phường Đông Hồ, Tp. Hà Tiên	Bến tàu cá	20,00	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
3	3	Khu phức hợp cảng Hòa Bình – Hà Tiên	Phường Tô Châu, Tp. Hà Tiên	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, bốc xếp hàng hoá	4,16	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
20	X	Lĩnh vực nhà ở và phát triển đô thị (20 dự án)					
1	1	Dự án đầu tư khu ở công nhân và tái định cư KCN Thanh Lộc.	Xã Thanh Lộc, huyện Châu Thành	Đầu tư xây dựng khu nhà ở công nhân để đáp ứng nhu cầu và nhà ở cho các hộ gia đình, công nhân làm việc tại khu công nghiệp và các hộ dân cần bố trí tái định cư.	60,43	640,0	Quyết định 1888/QĐ-UBND
2	2	Khu dân cư nông thôn Bình An	Ấp Bãi Giếng xã Bình An, huyện Kiên Lương	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người dân tại địa phương	19,80	600,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
3	3	Khu dân cư ấp An Bình, xã Nam Du	Ấp An Bình, xã Nam Du, huyện Kiên Hải	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người dân tại địa phương	1,42	13,6	Quyết định 1019/QĐ-UBND
4	4	Khu đô thị thuộc phân khu đường đường trục chính ven biển vào Trung tâm thành phố Hà Tiên.	Xã Thuận Yên thành phố Hà Tiên	Đầu tư xây dựng khu đô thị, dân cư và giao thông,...	99,0	3097,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
5	5	Khu dân cư vành đai Nam Đông Hồ	Phường Đông Hồ, Tp. Hà Tiên	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người dân tại địa phương	20	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
6	6	Khu đô thị dịch vụ du lịch biển Pháo Đài	Phường Pháo Đài, Tp. Hà Tiên	Đầu tư xây dựng khu đô thị, du lịch đáp ứng nhu cầu nhà ở, du lịch cho người dân	98,0	800,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND

Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
7	7	Khu đô thị dịch vụ - Du lịch biển Thuận Yên	Xã Thuận Yên, Tp. Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	Đầu tư xây dựng khu đô thị dịch, du lịch biển đáp ứng nhu cầu nhà ở, du lịch biển	99,0	950,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
8	8	Khu dân cư Đông Bắc Vĩnh Hiệp	Phường Vĩnh Hiệp, Tp. Rạch Giá	Khu dân cư phục vụ chỉnh trang đô thị	77,6	1584,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
9	9	Khu dân cư Bến xe Rạch Giá	Đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá.	Khu dân cư	2,0	25,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
10	10	Khu đô thị Vĩnh Hiệp	Phạm vi giới hạn kênh Đòn Đông – kênh Đường thủy phía Nam – kênh Ấp Chiến Lược, Phường Vĩnh Hiệp, Tp. Rạch Giá	Chỉnh trang đô thị	150,0	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
11	11	Khu lấn biển đường Lạc Hồng	Phường Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá	Khu đô thị lấn biển	60,0	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
12	12	Tuyến dân cư từ cầu RG-HT kết nối Cụm dân cư phường Vĩnh Thông.	Phường Vĩnh Thông, xã Phi Thông	Tuyến giao thông có khai thác quỹ đất bố trí dân cư 2 bên		30,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
13	13	Khu đô thị mới phía Đông Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu V)	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở	12,55	300,0	Quyết định 2326/QĐ-UBND
14	14	Khu đô thị mới phía Tây Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu V)	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở	9,95	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 2326/QĐ-UBND
15	15	Khu dân cư phía Tây và Trường Mầm Non	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu V)	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở	3,26	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 2326/QĐ-UBND



Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
16	16	Khu dân cư nông thôn mới	Xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở	9,4	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Bổ sung mới
17	17	Chinh trang đô thị Thị trấn Giồng Riềng	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu 3)	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở, phát triển thương mại, dịch vụ, văn hóa thể thao	8,0	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Bổ sung mới
18	18	Dự án phát triển khu dân cư cấp đường tỉnh lộ 962	Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở	58,0	580,0	Bổ sung mới
19	19	Dự án phát triển khu dân cư cấp đường Thị trấn - Thủy Liễu	Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở	30,0	300,0	Bổ sung mới
20	20	Khu dân cư Hòa Lập	Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	Đầu tư xây dựng khu dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở	10,0	60,0	Bổ sung mới
4	XI	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (04 dự án)					
1	1	Trường mầm non Ba Hòn.	Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	Đầu tư xây dựng trường mầm non	1,4	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
2	2	Trường Phổ thông nhiều cấp	P.Vĩnh Quang 10ha, P.Vĩnh Hiệp 5ha, P. Vĩnh Lợi 7,5ha	Đầu tư phát triển giáo dục	22,5	250,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
3	3	Phân hiệu Trường Đại học Duy Tân (Trường Đại học Duy Tân)	Phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên	Giáo dục và Đào tạo	5,3	Theo đề xuất của nhà đầu tư	
4	4	Trường liên cấp chất lượng cao (Trường Đại học Duy Tân)	Phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên	Giáo dục và Đào tạo	1,8	Theo đề xuất của nhà đầu tư	

Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
9	XII	Lĩnh vực văn hóa và thể thao (09 dự án)					
1	1	Khu vui chơi giải trí (Nhà thiếu Nhi)	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng	Phục vụ thể thao, vui chơi, giải trí	0,4	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
2	2	Sân Golf và Biệt thự nghỉ dưỡng cửa khẩu quốc tế Hà Tiên	Phường Mỹ Đức - thành phố Hà Tiên	Phục vụ thể thao, vui chơi và nghỉ dưỡng	99,0	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND
3	3	Khu thể dục - thể thao	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu V)	Phục vụ cho việc rèn luyện thể chất và vui chơi giải trí của người dân	3,17	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 2326/QĐ-UBND
4	4	Khu vui chơi, giải trí	Thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất	Phục vụ cho việc rèn luyện thể chất và vui chơi giải trí của người dân	3,8	60,0	Bổ sung mới
5	5	Khu thể dục - thể thao	Xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Phục vụ cho việc rèn luyện thể chất và vui chơi giải trí của người dân	1,0	5,0	Bổ sung mới
6	6	Khu thể dục - thể thao	Xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Phục vụ cho việc rèn luyện thể chất và vui chơi giải trí của người dân	4,0	10,0	Bổ sung mới
7	7	Khu thể dục - thể thao	Xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Phục vụ cho việc rèn luyện thể chất và vui chơi giải trí của người dân	1,0	5,0	Bổ sung mới
8	8	Khu thể dục - thể thao	Xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Phục vụ cho việc rèn luyện thể chất và vui chơi giải trí của người dân	1,0	5,0	Bổ sung mới
9	9	Khu thể dục - thể thao	Xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Phục vụ cho việc rèn luyện thể chất và vui chơi giải trí của người dân	1,0	5,0	Bổ sung mới
7	XIII	Lĩnh vực khác (07 dự án)					
1	1	Khu Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng (trong đó có trụ sở UBND Thị trấn Giồng Riềng)	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu V)	Xây dựng trụ sở làm việc nhằm mục tiêu giảm chi phí hành chính và thuận tiện trong việc giao dịch, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu hiện đại hóa công sở	9,0	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Điều chỉnh Mục XIII.2 Quyết định 1019/QĐ-UBND
2	2	Nhà tang lễ	Đường Quang Trung, Phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá	Nhà tổ chức tang lễ phục vụ cộng đồng	1,0	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 1019/QĐ-UBND



Tổng số dự án	STT	Lĩnh vực/Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
3	3	Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe, khu dịch vụ đa năng và khu dân cư	Phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá	Đạy lái xe, khu dân cư, biệt thự vườn	6,87	300,0	Quyết định 1019/QĐ-UBND
4	4	Quảng trường và hạ tầng kỹ thuật	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu V)	Phục vụ nhu cầu dinh hoạt của cộng đồng dân cư	5,54	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 2326/QĐ-UBND
5	5	Khu Tài chính Ngân hàng và Thương mại dịch vụ	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu V)	Phát triển thương mại dịch vụ	9,07	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định 2326/QĐ-UBND
6	6	Nghĩa trang nhân dân	Xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Phục vụ mai táng, chôn cất tập trung	2,5	10,0	Bổ sung mới
7	7	Nghĩa trang nhân dân	Ấp Ba Núi, xã Bình An, huyện Kiên Lương	Phục vụ mai táng, chôn cất tập trung	14,0	30,0	Bổ sung mới